

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất vụ Đông 2016, Sơ kết sản xuất vụ Đông xuân 2016-2017, triển khai kế hoạch vụ hè thu, vụ mùa và định hướng vụ đông 2017

Thực hiện chỉ đạo của Cục Trồng trọt tại văn bản số 477/TT-CLT ngày 27/4/2017 về việc tổng kết sản xuất vụ Đông 2016, sơ kết sản xuất vụ Đông xuân 2016-2017, triển khai kế hoạch sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2017 các tỉnh phía Bắc. Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang báo cáo như sau:

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong sản xuất vụ Đông 2016 và vụ Đông xuân 2016-2017

a. Thuận lợi

- Công tác chỉ đạo sản xuất được chính quyền các cấp, các ngành có liên quan tập trung phối hợp chặt chẽ. Những khó khăn cho sản xuất đã được dự báo trước nên công tác tập huấn kỹ thuật được triển khai sớm, nội dung trọng tâm vào các biện pháp kỹ thuật mới, các biện pháp chăm sóc cây trồng trong điều kiện khó khăn của thời tiết đã giúp người sản xuất ứng phó nhanh với thời tiết bất thuận.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi ngày càng hoàn thiện hơn; Các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng cả về số và chất lượng. Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan làm tốt các dịch vụ, khuyến khích việc cung ứng, chuyển giao giống, vật tư nông nghiệp, kỹ thuật tiên tiến phục vụ sản xuất. Đồng thời, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tổ chức thanh, kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng của các hoạt động dịch vụ.

- Nông dân trong tỉnh đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, chịu khó tìm tòi, sáng tạo trong sản xuất; có điều kiện tiếp thu, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón, thuốc BVTV, kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng mới...

b. Khó khăn, hạn chế

Vụ Đông và Đông xuân 2016-2017 bị ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết bất thường, nhiệt độ tăng cao hơn trung bình nhiều năm, cả giai đoạn mạ của trà lúa xuân chính vụ, trà xuân muộn nhiệt độ cao nên mạ sinh trưởng và phát triển nhanh, một số địa phương cấy sớm hơn so với lịch thời vụ (huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa);

Trong tháng 2 đến tháng 4 không có ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ ẩm, ẩm có có nắng mưa xen kẽ tạo điều kiện cho sâu bệnh phát sinh, gây hại.

2. Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2016

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng 6.805,8 ha, đạt 167,8% KH, bằng 107,2% so với vụ đông năm 2015. Năng suất đạt 41,9 tạ/ha, đạt 92,9% KH, bằng 99,1% so với vụ đông năm 2015. Sản lượng đạt 28.516 tấn, đạt 155,9% KH, bằng 105,7% so với vụ đông năm 2015.

- Cây đậu tương: Diện tích gieo trồng 132,8 ha, đạt 78,1% KH, bằng 82,7% so với vụ đông năm 2015. Năng suất đạt 17,6 tạ/ha, bằng 105,5% so với vụ đông năm 2015. Sản lượng đạt 233,3 tấn, bằng 87,1% so với vụ đông năm 2015.

- Cây khoai lang: Diện tích gieo trồng 2.570,5 ha, đạt 70,5% KH, bằng 93,6% so với vụ đông năm 2015. Năng suất đạt 62,7 tạ/ha, bằng 100,6% so với vụ đông năm 2015. Sản lượng đạt 16.032 tấn, bằng 94,3% so với vụ đông năm 2015.

3. Sơ kết sản xuất vụ Đông xuân 2016-2017

Tuy sản xuất có nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của người sản xuất, vụ Đông Xuân 2016-2017 các cây trồng chính cơ bản đã hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao.

- Cây lúa: Đã gieo cấy 19.850 ha, đạt 104,3% KH, bằng 99,3% so với vụ Đông Xuân năm 2016, trong đó lúa lai đạt 10.655 ha, đạt 89,3 % KH.

Cơ cấu giống: Diện tích cây lúa lai chiếm 53,7% diện tích lúa cấy, nhóm lúa chất lượng đạt 1.534,5ha, chiếm 7,7% diện tích lúa cấy. Giống lúa BC 15 tuy đã được khuyến cáo không gieo cấy trong vụ xuân nhưng người dân vẫn gieo cấy 3.016 ha, chiếm 32,8% cơ cấu giống lúa thuần, tăng 650 ha so với vụ xuân 2016.

- Cây ngô: Đã gieo trồng 7.639 ha, đạt 102,6% KH, bằng 99,37% so với vụ Xuân năm 2016, trong đó trên ruộng 01 vụ là 2.368 ha.

Cơ cấu giống: Các giống chủ lực là NK4300 chiếm 24,8% diện tích gieo trồng, LVN 99 chiếm 17,3%, CP3Q chiếm 11,5%, còn lại là các giống khác.

- Cây lạc: Đã gieo trồng 3.233 ha, đạt 102,2% KH, bằng 100,5% so với vụ Xuân năm 2016, trong đó trên ruộng 01 vụ là 1.862 ha.

Cơ cấu giống: chủ lực là giống L14 chiếm 89,4%, Lạc sen chiếm 5,7 diện tích gieo trồng, còn lại là các giống LVT, L23, L18.

- Cây đậu tương: Đã gieo trồng 203ha, đạt 70% KH, bằng 84,8% so với vụ xuân năm 2016, trong đó trên ruộng 01 vụ là 125ha.

Cơ cấu giống: Chủ lực là giống DT 84 chiếm 90,1% diện tích gieo trồng, DT 96 chiếm 7,1%, còn lại là các giống khác.

- Cây khoai lang: Đã trồng 407 ha, đạt 88,5% KH, bằng 105,4 % so với vụ xuân năm 2016, trong đó trên ruộng 01 vụ là 199 ha.

- Cây mía: Diện tích thực hiện 10.374 ha, đạt 84,5% kế hoạch, bằng 92,4% so với năm 2016. Trong đó: Trồng mới 845,6 ha, đạt 73,3% KH; Trồng lại 1.371 ha, đạt 82,0% KH; Diện tích mía lưu gốc 8.157 ha, đạt 86,3 % KH.

*** Đánh giá chung về sản xuất vụ Đông Xuân 2016-2017**

Diện tích gieo cấy lúa trong khung thời vụ (trước ngày 28/2/2017) là 19.786 ha, đạt 104% KH. Trong đó diện tích gieo cấy xong trước ngày 15/2/2017 là 18.216 ha, đây là năm có diện tích gieo cấy sớm nhất và diện tích có khả năng giải phóng đất trước ngày 05/6/2017 để gieo cấy trà lúa mùa sớm để bố trí gieo trồng cây vụ đông ưa ẩm như ngô, lạc rất lớn.

Diện tích lúa gieo cấy vụ xuân 2017 vượt 4,3% là một trong những yếu tố đảm bảo sản lượng lương thực vụ xuân. Tuy nhiên, với điều kiện nhiệt độ thất thường, mưa nắng xen kẽ, cũng làm ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng.

Tiến độ trồng mới, trồng lại cây mía chậm và không đạt kế hoạch: nguyên nhân do một số xã có diện tích mía trồng mới, trồng lại chính quyền địa phương chỉ đạo còn chưa quyết liệt, sự phối hợp giữa Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương và Ban chỉ đạo phát triển vùng nguyên liệu mía các huyện, xã không thường xuyên, công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch chưa chủ động như khâu làm đất, triển khai thời vụ trồng; do sự cạnh tranh của một số cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn như: bưởi, cam, chè...

Diện tích trồng đậu tương không đạt kế hoạch do hiệu quả kinh tế thấp, dễ nhiễm bệnh lở cổ rễ, thối nhũn và dòi đục nõn.

Diện tích khoai lang không đạt kế hoạch do không có thị trường tiêu thụ, hiệu quả kinh tế thấp nên người dân không mặn mà với cây khoai lang.

4. Kết quả chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác giai đoạn 2014-2016

Năm 2014 đã chuyển đổi 242 ha trồng lúa sang trồng ngô, mía; Năm 2015 đã chuyển đổi 10 ha trồng lúa sang trồng ngô. Năm 2016 đã chuyển đổi 441 ha sang trồng ngô, mía, rau.

5. Kết quả triển khai "Cánh đồng lớn" trong vụ Đông xuân 2016-2017 và kế hoạch triển khai trong vụ Hè thu, Mùa 2017.

- Thực hiện Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Tài Chính Xây dựng Hướng dẫn liên ngành số 1362-HDLN- SNN-STC-KHĐT ngày 06/7/2016 Hướng dẫn thực hiện dự án cánh đồng lớn theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND và Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh và hướng dẫn liên ngành số 1362-HDLN- SNN-STC-KHĐT ngày 06/7/2016 về thực hiện dự án cánh đồng lớn theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND đến các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, HTXNN trên địa bàn

tỉnh. Hiện đang hướng dẫn Công ty cổ phần giống vật tư NLN tỉnh xây dựng Dự án cánh đồng lớn Sản xuất giống lúa lai tại Trại sản xuất giống Đồng Thảm, xã An Khang, TP Tuyên Quang, với diện tích 30 ha và tại thôn An Bình, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa với tổng diện tích là 20ha. Hiện nay đang phối hợp với các đơn vị thẩm định dự án cánh đồng lớn của Công ty.

6. Kết quả ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới

Vụ Đông Xuân 2017 toàn tỉnh đã thực hiện được 33 mô hình trình diễn áp dụng các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới. Một số mô hình thử nghiệm giống lúa mới như: Kim Ưu 18 diện tích 30 ha ở Chiêm Hóa, LTH 31 tại Sơn Dương, Nam Hương 4 là 29,5 ha tại thành phố Tuyên Quang và Chiêm Hóa, BC 6 là 5 ha tại Hàm Yên, J02 là 39,7 ha tại Hàm Yên; các giống lúa TEJ vàng, GS999, DDL102, Bắc Hương 9 ...; các mô hình trồng thử nghiệm giống ngô NK6101, NK6253, NK6639, LVN17, LVN669.

7. Một số chính sách hỗ trợ sản xuất.

Vụ Đông năm 2016 triển khai thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hỗ trợ giống (ngô trồng lấy hạt, ngô trồng làm TAGS) sản xuất vụ đông trên ruộng 02 vụ lúa năm 2016. Đã hỗ trợ 82.862 kg giống, với 3,26 tỷ đồng.

Vụ xuân 2017 đã phối hợp với Công ty TNHH Syngenta Việt Nam triển khai, thực hiện chương trình hỗ trợ giá giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/GT vụ đông xuân 2016-2017 tại các huyện, thành phố, giá gốc là 185.000 đồng/kg, hỗ trợ 50.000đ còn 135.000 đồng/kg. Đã cung ứng được 11 tấn ngô biến đổi gen, gieo trồng được 711 ha ngô biến đổi gen trên địa bàn tỉnh.

8. Kế hoạch sản xuất vụ hè thu, vụ mùa và vụ đông năm 2017

8.1. Đối với vụ hè thu, vụ mùa

- Cây lúa: Diện tích 25.167 ha, (trong đó lúa lai 11.800 ha), năng suất 58,9 tạ/ha, sản lượng 148.122 tấn.
- Cây ngô: Diện tích 3.830 ha, năng suất 46,8 tạ/ha, sản lượng 17.915 tấn.
- Cây lạc: Diện tích 1.039 ha.
- Cây đậu tương: Diện tích 500 ha.

8.2. Đối với vụ đông

- Cây ngô: diện tích 4.200ha, trong đó trên ruộng 2.590 ha.
- Cây đậu tương: diện tích 150ha, trong đó trên ruộng 150ha.
- Cây khoai lang: diện tích 2.400ha, trong đó trên ruộng 2.400ha.

8.3. Một số giải pháp chính triển khai kế hoạch vụ mùa, vụ đông 2017

Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2017 các cơ quan chuyên môn, chính quyền tại địa phương cần thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể như sau:

a. Về giống, thời vụ

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn bám sát Hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ năm 2017 để xây dựng kế hoạch sản xuất vụ mùa, vụ đông cho phù hợp với thực tế sản xuất của từng địa phương. Sử dụng các giống cây trồng sau:

+ Giống lúa: Sử dụng giống lúa thuần BC 15, KM18, Thiên ưu 8, TBR 225 và giống chất lượng HT1, Bắc thơm số 7, T10, nếp N97, IRi 352; các giống lúa lai Tạp giao 1; Nhị ưu 838, LS1, Hoa ưu số 2, Thái Xuyên 111, GS9, Việt Lai 20, Bắc ưu 903.

+ Giống ngô: LVN99, CP-3Q, Bioseed 9698, NK4300, DK6919, nếp HN88, các giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt, DK 6919s.

+ Giống lạc: L14, LVT.

+ Giống đậu tương: DT84, DT96.

- Tổ chức thu hoạch ngay khi ruộng lúa chín tới, thu hoạch đến đâu vệ sinh đồng ruộng và làm đất gieo trồng vụ mùa ngay đến đó. Huy động mọi nguồn lực về lao động, máy móc làm đất để đảm bảo thời vụ. Áp dụng gieo mạ sâu, mạ trên nền đất cứng để đảm bảo có mạ cây ngay, những nơi thuận lợi tưới tiêu có thể áp dụng biện pháp gieo thẳng.

- Tổ chức đăng ký và cung ứng giống lúa vụ mùa đến hộ sản xuất xong trước 20/5; giống ngô, lạc, đậu tương cung ứng trước ngày 20/6. Đăng ký giống ngô vụ Đông trước ngày 25/8, cung ứng giống xong trước ngày 10/9. Kiểm tra toàn bộ các lô giống, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất trên địa bàn, đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng theo qui định. Hướng dẫn, đôn đốc các xã chỉ đạo cán bộ chuyên môn thử tỷ lệ nảy mầm các lô giống trước khi cung ứng đến người sản xuất.

b. Về đầu tư chăm sóc

- Đẩy mạnh đầu tư, thâm canh cây trồng; kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn nước từ các công trình thủy lợi, sử dụng nguồn nước tưới đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và có kế hoạch tích nước để phục vụ cho sản xuất vụ đông.

- Chú trọng việc kiểm tra giám sát đồng ruộng, kịp thời phát hiện và tổ chức phòng trừ sâu, bệnh hại hiệu quả đảm bảo không để sâu bệnh phát sinh gây hại thành dịch làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng. Đặc biệt lưu ý đối với một số loại sâu, bệnh hại như: Khô vằn, đạo ôn, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh đạo ôn cổ bông, bọ xít, sâu đục thân...

c. Công tác chỉ đạo

- Rà soát toàn bộ diện tích gieo cấy lúa vụ xuân theo từng trà, từng nhóm giống và khả năng giải phóng đất bố trí gieo cấy trà mùa sớm để kịp gieo trồng cây ngô, đậu tương vụ đông.

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu với cấp trên trong công tác chỉ đạo phòng trừ dịch hại trên các loại cây trồng, không để dịch hại cây trồng phát sinh thành dịch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn liên quan, chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, hướng dẫn nông dân phòng trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả. Giảm diện tích nhiễm dịch hại nặng các trên các cây trồng, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng vụ xuân và vụ mùa.

- Đôn đốc, hướng dẫn nhân dân tăng cường mở rộng ứng dụng các tiến bộ mới đã được đánh giá có hiệu quả cao vào sản xuất đại trà để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản, tăng giá trị của sản xuất. Tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng phân viên dúi sâu để điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương, đồng thời nghiên cứu ứng dụng mở rộng với các đối tượng cây trồng khác.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 về việc ban hành Quy định về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Tăng cường kiểm tra chất lượng, giá bán giống, vật tư nông nghiệp. Không để tình trạng thiếu giống, vật tư phục vụ sản xuất; kiên quyết xử lý những tổ chức cá nhân kinh doanh giống, vật tư kém chất lượng gây thiệt hại cho người sản xuất.

Trên đây là báo cáo quả sản xuất vụ đông năm 2016, sơ kết vụ đông xuân 2016-2017, triển khai kế hoạch sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2017. Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Cục Trồng trọt;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, TTBVTV. (LG10)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Việt